



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

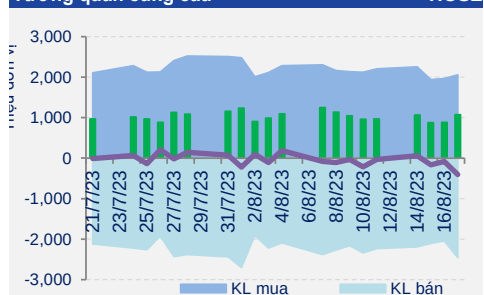
17/8/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

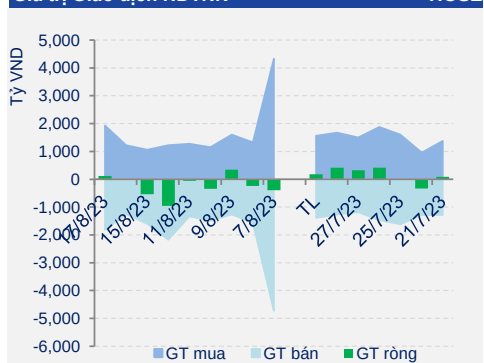
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,233.48	249.97
% Thay đổi	↓ -0.79%	↓ -1.03%
KLGD (CP)	1,073,044,495	139,721,231
GTGD (tỷ đồng)	25,476.68	2,493.26
Tổng cung (CP)	2,461,696,964	216,266,800
Tổng cầu (CP)	2,056,726,941	178,541,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	53,213,777	3,089,345
KL mua (CP)	51,311,685	912,910
GT mua (tỷ đồng)	1,931.68	20.76
GT bán (tỷ đồng)	1,810.97	88.17
GT ròng (tỷ đồng)	120.71	(67.41)

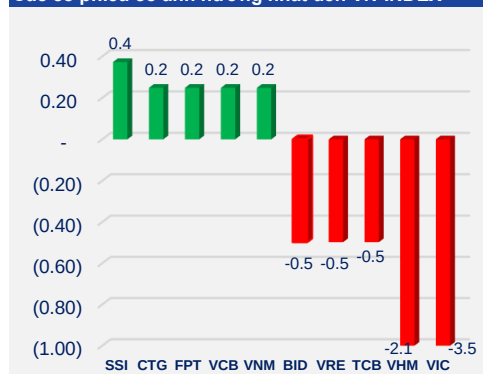
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên tăng điểm mạnh nhờ ảnh hưởng tích cực của VN30, VN-INDEX trong phiên đảo hạn phái sinh kỳ hạn VN30F2308 giảm điểm ngay từ đầu phiên khi chịu áp lực bán ở vùng giá đỉnh cũ quanh 1.245 điểm của ngày 08/08/2023. Áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên chiều và phiên giao dịch ATC, kết phiên VN-INDEX giảm 9,78 điểm (-0,79%) về mức 1.233.48 điểm. HNX-INDEX chịu áp lực bán mạnh hơn khi giảm 2,59 điểm (-1,03%) về mức 249,97 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết tiếp tục tiêu cực khi áp lực bán mở rộng hơn trên nhiều mã với tổng cộng có 450 mã giảm giá (10 mã giảm sàn), 212 mã tăng giá (13 mã tăng trần), và 110 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết trong phiên đạt 27.958,15 tỷ đồng, tăng mạnh 21,83% so với phiên trước, vượt mức trung bình với giá trị giao dịch trên HOSE vượt mức 25 ngàn tỷ đồng, thể hiện áp lực bán gia tăng mạnh hơn và ở nhiều mã rủi ro có tín hiệu phân phối ngắn hạn. Nhà đầu tư nước ngoài sau nhiều phiên bán ròng liên tiếp gia tăng giao dịch và mua ròng trở lại với giá trị 118,37 tỷ đồng, tiếp tục gia tăng bán ròng trên HNX với giá trị 67,41 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin Thủ tướng giao Phó Thủ tướng khẩn trương chủ trì họp ngay với Ngân hàng Nhà nước, các Bộ đề nghị cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 và những điểm bất hợp lý của Thông tư số 03/2023/TT-NHNN ngày 17/4/2023, tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó là thông tin Sở giao dịch HOSE sẽ có cuộc họp với các công ty chứng khoán vào ngày 21/8/2023 về dự án KRX.

Qua đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán có diễn biến tích cực ngay từ đầu phiên, tuy nhiên áp lực bán gia tăng vào cuối phiên khiến cho đa tăng nhiều mã suy giảm, nổi bật như SSI (+3,81%) với khối lượng giao dịch đột biến cao nhất lịch sử, VDS (+2,86%), BVS (+2,65%), FTS (+1,85%)... trong khi TVS (-0,41%), VIX (-0,27%) điều chỉnh nhẹ trong cuối phiên.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VN30 nhiều mã sau phiên tăng mạnh trước, chịu áp lực điều chỉnh trở lại như VIC (-4,89%), VHM (-3,02%), VRE (-2,86%), TCB (-1,70%), STB (-1,67%)... ngoài các mã tăng giá nhẹ với thanh khoản cải thiện như FPT (+1,06%), CTG (+0,77%), POW (+0,72%)...

Các cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tích cực đầu phiên, tuy nhiên hầu hết kết phiên với áp lực bán điều chỉnh giảm điểm, nhiều mã giảm điểm mạnh đột biến như LDG (-6,85%), QCG (-5,42%), DRH (-4,45%), L14 (-4,03%), ITC (-3,65%)....

Các nhóm ngành khác hầu hết không có diễn biến nổi bật, đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trung bình khi số lượng mã giảm giá chiếm ưu thế.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2308 giảm 1,8 điểm (-0,14%) trong phiên giao dịch đáo hạn. Thị trường phái sinh chuyển sang giao dịch trên thị hạn chính VN30F2309 với mức chênh lệch -1,02 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2312 và VN30F2403 chênh lệch âm từ -4,82 điểm đến -5,82 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn thu hẹp. Cho thấy các trader bắt đầu nghiên về khả năng điều chỉnh của VN30 khi bắt đầu kỳ hạn mới, tuy nhiên cũng không quá bi quan về mức độ điều chỉnh của VN30.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trạng thái rung lắc tiếp tục diễn ra khi Vn-Index kiểm định lại vùng đỉnh quanh mốc 1.250 điểm. Xét về mặt kỹ thuật Vn-Index đã tích lũy quanh vùng 1.215 điểm – 1.250 điểm trong hơn 2 tuần, thời gian dài và rũ bỏ sâu nhất kể từ khi VnIndex hình thành uptrend (sau khi vượt qua 1.150 điểm). Diễn biến rũ bỏ và tích lũy thêm có thể sẽ tiếp tục trong thời gian tới và điều này là bình thường và cần thiết trước khi Vn-Index có thể hướng tới ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nền tảng tích lũy chặt chẽ trước ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm của VnIndex đang dần hoàn thiện nhưng tiếp tục bị kéo dài sau những phiên tăng, giảm không định hướng trong thời gian gần đây. Chốt phiên hôm nay VnIndex giảm -9,81 điểm (-0,79%) và đóng cửa ở 1.238,48 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, VN-Index có thể sớm bước vào nhịp tăng điểm tiếp theo sau nhịp tích lũy chặt chẽ hiện tại tương tự như đã xảy ra trong quá trình tăng điểm trung hạn vừa qua. Tuy nhiên cũng không loại bỏ khả năng thị trường sẽ tích lũy trong thời gian dài hơn để rũ bỏ và tích lũy nội lực trước ngưỡng cản mạnh. Chúng tôi kỳ vọng trạng thái vận động theo nhịp sẽ còn diễn ra cho đến khi VnIndex chạm ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm.

Xu hướng trung hạn của thị trường vẫn duy trì tích cực khi chỉ số đã bước vào Uptrend sau thời gian gần 6 tháng tích lũy đầu năm với mục tiêu là khu vực quanh 1.300 điểm.

Với việc xu hướng ngắn hạn chưa rõ ràng hiện tại, nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng vừa phải và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường trước khi xem xét giải ngân.

Nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ. Trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
POW	14.00	13.1-13.6	16.5-17	12	23.2	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	32.60	30-30.8	35-37	28	8.9	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	47.80	47.5-48.5	55-57	45	12.0	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	27.1	18	28-30	25.5	50.6%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.1	25.1	35-37	34	35.9%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	15.1	12.75	18-18.5	14.5	18.0%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	63.4	54.8	65-67	62	15.7%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.3	28.05	34-35	31	15.0%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.4	29.1	32-33	28	-2.6%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	73.6	72.95	87-89	72	0.9%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	32.6	30.6	35-37	31	6.5%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ**

Giá bán USD trên thị trường tự do chạm mốc 24.000 VND/USD

Sáng 17/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.951 VND/USD, tăng 37 đồng so với phiên 16/8 và là phiên tăng thứ 4 liên tiếp kể từ đầu tuần. Với biên độ +/- 5% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng áp dụng hôm nay là 25.148VND/USD và tỷ giá sàn là 23.753 VND/USD. Kể từ ngày 14/8 đến 17/8, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá trung tâm tăng 114 đồng....

Giảm năm đóng bảo hiểm xã hội và tiền tới còn 10 năm được hưởng lương hưu

Phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) sáng 17/8 đã nhận được nhiều ý kiến góp ý về các nội dung nhận được sự quan tâm lớn của người lao động như: Giảm số năm tham gia bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng lương hưu từ 20 năm xuống 15 năm; giải quyết việc lao động rút bảo hiểm xã hội...

Ngày 21/8, HoSE tổ chức họp bàn về triển khai hệ thống KRX

HoSE vừa gửi văn bản đến các công ty chứng khoán thông báo cuộc họp vào ngày 21/8 tới về kế hoạch triển khai dự án công nghệ thông tin KRX. Theo đó, văn bản do Phó tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HoSE) Trần Anh Đào ký ngày 16/8, gửi các công ty chứng khoán thông báo về việc họp triển khai dự án công nghệ thông tin KRX. Cuộc họp sẽ diễn ra vào 14h ngày 21/8/2023 tại trụ sở của HoSE tại TP. Hồ Chí Minh. Nội dung là "Trình bày về kế hoạch dự án công nghệ thông tin KRX và trao đổi về công tác phối hợp, chuẩn bị hệ thống".

Lãi suất tiết kiệm đồng loạt giảm

Gần 30 ngân hàng tư nhân đồng loạt giảm tiếp lãi suất tiết kiệm trong nửa đầu tháng 8, đưa mức cao nhất về vùng 7% một năm. Khảo sát với 34 ngân hàng trong nước tới ngày 16/8 cho thấy gần như toàn bộ ngân hàng tư nhân từ cuối tháng 7 đến nay đều điều chỉnh biểu lãi suất huy động. Riêng 4 ngân hàng quốc doanh vẫn giữ nguyên lãi suất trong một tháng qua. Lãi suất giảm tập trung ở kỳ hạn từ 6 tháng trở lên với mức giảm bình quân 0,3-0,35% một năm.



TIN DOANH NGHIỆP

Rồng Việt (VDS) đạt hơn 75% kế hoạch lợi nhuận sau 6 tháng, kiên định mục tiêu phát triển bền vững

Tổng doanh thu hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 của VDS đạt 352,1 tỷ đồng, giảm 23,1% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường hồi phục giúp danh mục tự doanh Rồng Việt hoàn nhập 186,3 tỷ đồng từ chi phí đánh giá giảm giá trị danh mục đầu tư đã trích lập, giúp giảm mạnh tổng chi phí chỉ còn 146,8 tỷ đồng. Kết quả, Rồng Việt ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất nửa đầu năm 2023 đạt 205,3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 160 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 75,8% và 73,9% kế hoạch cả năm.

Đông Hải Bến Tre (DHC): Trả cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 5%; Thành viên HĐQT đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu

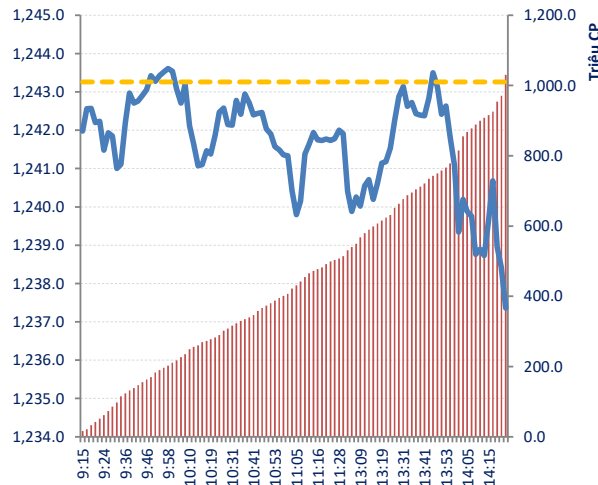
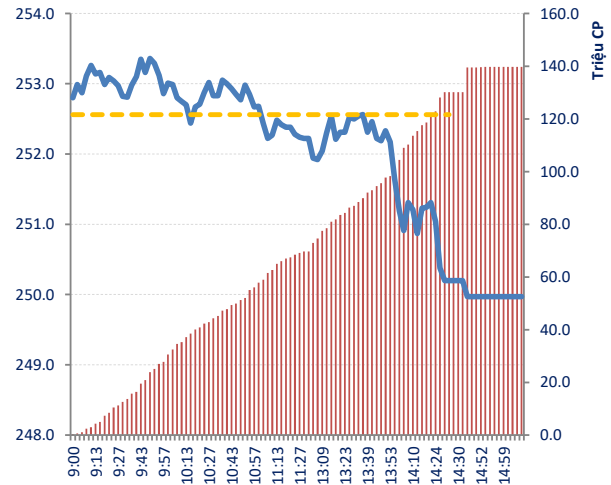
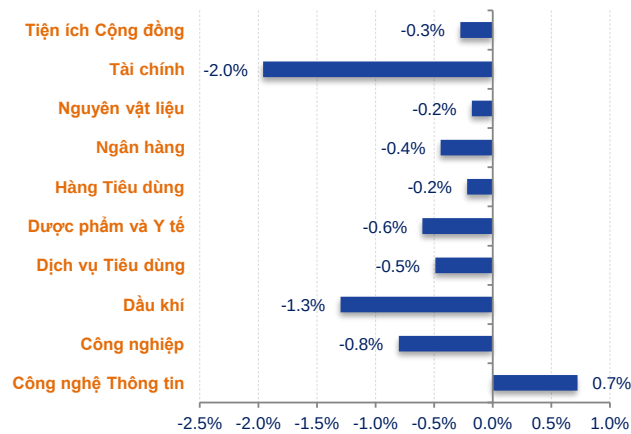
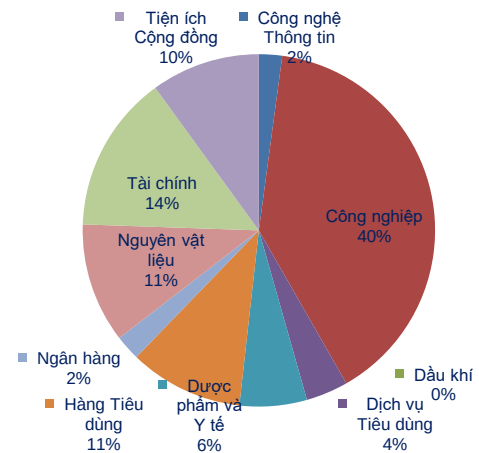
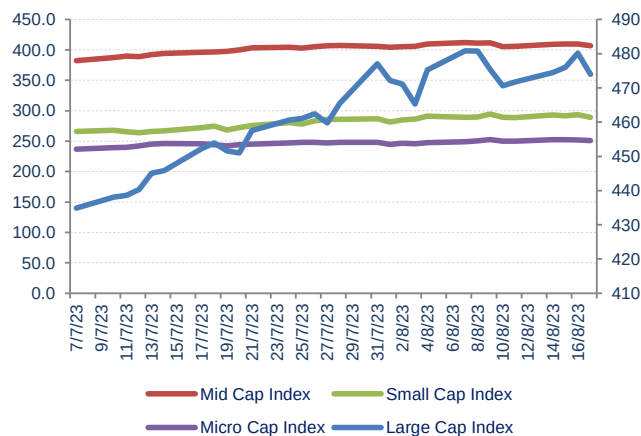
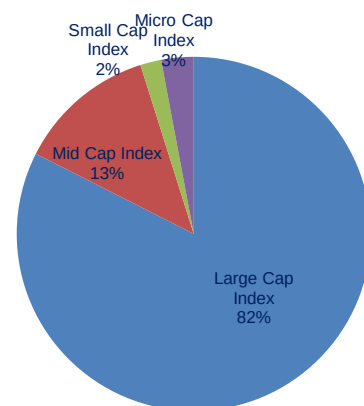
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Thành viên HĐQT CTCP Đông Hải Bến Tre (DHC – sàn HOSE) đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu DHC nhằm tăng tỷ lệ sở hữu. Trong khi đó, ngày 28/8 tới đây Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 5%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 500 đồng. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 25/9/2023.

VHC muốn phát hành gần 3.7 triệu cp ESOP với giá 10,000 đồng/cp

HĐQT CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) vừa thông qua phương án phát hành gần 3.7 triệu cp theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 (ESOP 2022). Giá phát hành là 10,000 đồng/cp, thấp hơn khoảng 86% so với thị giá. VHC muốn phát hành ESOP nhằm tăng cường sự gắn bó và khuyến khích cán bộ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Thời gian thực hiện dự kiến vào quý 3/2023 và trong vòng 45 ngày từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.

Đạm Cà Mau đặt kế hoạch tiêu thụ NPK cao gấp 9 lần trong tháng 8

Đạm Cà Mau đặt kế hoạch tiêu thụ 10.000 tấn NPK trong tháng 8/2023, tương ứng cao gấp 9,8 lần so với tháng trước đó. Theo thông cáo nhà đầu tư của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau, HoSE: DCM), tháng 7/2023 sản lượng sản xuất ure của doanh nghiệp đạt 83.810 tấn, tăng 2,2% so với tháng trước. Trong tháng, doanh nghiệp không ghi nhận sản lượng đối với phân bón NPK. Lũy kế 7 tháng đầu năm, sản lượng sản xuất ure của Đạm Cà Mau đạt 576.250 tấn, hoàn thành 37,6% kế hoạch năm; NPK đạt 83.520 tấn, hoàn thành 3,6%.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa


Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	5,901,227	VPB	2,510,290	1	BVS	280,200	PVS	1,644,400
2	HPG	3,499,109	E1VFN30	1,817,200	2	TIG	215,300	TNG	793,870
3	SSI	2,122,757	SHB	1,369,710	3	IDC	98,677	DTD	237,400
4	VIC	1,812,651	KPF	1,016,400	4	PVG	75,000	NVB	128,485
5	POM	1,636,100	MWG	942,400	5	API	15,000	IVS	35,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SSI	28.85	29.95	↑ 3.81%	62,658,417	SHS	16.70	16.70	→ 0.00%	25,926,175
HPG	27.95	28.10	↑ 0.54%	47,261,778	CEO	25.30	25.10	↓ -0.79%	17,000,045
VND	21.30	21.50	↑ 0.94%	44,742,600	PVS	34.70	34.10	↓ -1.73%	7,087,784
GEX	22.90	23.65	↑ 3.28%	42,017,100	TAR	21.20	19.80	↓ -6.60%	6,319,271
NVL	20.65	20.65	→ 0.00%	40,739,600	IDJ	7.90	8.00	↑ 1.27%	5,181,384

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%	HBS	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
TNT	5.79	6.19	0.40	↑ 6.91%	CJC	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
SFC	17.50	18.70	1.20	↑ 6.86%	VLA	34.50	37.80	3.30	↑ 9.57%
PIT	10.35	11.05	0.70	↑ 6.76%	QTC	11.60	12.70	1.10	↑ 9.48%
MHC	10.65	11.35	0.70	↑ 6.57%	QST	7.40	8.10	0.70	↑ 9.46%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	10.90	10.15	-0.75	↓ -6.88%	SDC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
LDG	6.42	5.98	-0.44	↓ -6.85%	BXH	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
L10	25.70	23.95	-1.75	↓ -6.81%	CX8	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
VAF	14.00	13.05	-0.95	↓ -6.79%	S99	11.60	10.50	-1.10	↓ -9.48%
TVT	17.65	16.55	-1.10	↓ -6.23%	TMX	11.70	10.60	-1.10	↓ -9.40%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	62,658,417	7.3%	1,093	26.4	2.0
HPG	47,261,778	-2.0%	(328)	-	1.7
VND	44,742,600	3.9%	467	45.6	1.7
GEX	42,017,100	1.6%	385	59.5	0.9
NVL	40,739,600	-0.2%	(48)	-	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	25,926,175	4.3%	507	32.9	1.4
CEO	17,000,045	7.9%	1,057	23.9	2.0
PVS	7,087,784	7.2%	1,953	17.8	1.3
TAR	6,319,271	1.4%	217	97.5	1.4
IDJ	5,181,384	5.9%	668	11.8	0.7

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	↑ 7.0%	24.0%	4,515	6.8	1.6
TNT	↑ 6.9%	-1.5%	(165)	-	0.5
SFC	↑ 6.9%	11.9%	1,851	9.5	1.1
PIT	↑ 6.8%	0.5%	45	229.9	1.2
MHC	↑ 6.6%	9.6%	1,184	9.0	0.8

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HBS	↑ 9.8%	2.9%	356	28.6	0.8
CJC	↑ 9.7%	3.7%	398	49.0	1.8
VLA	↑ 9.6%	8.7%	1,021	33.8	2.9
QTC	↑ 9.5%	3.0%	454	25.6	0.8
QST	↑ 9.5%	22.1%	2,992	2.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	5,901,227	15.8%	3,664	8.8	1.3
HPG	3,499,109	-2.0%	(328)	-	1.7
SSI	2,122,757	7.3%	1,093	26.4	2.0
VIC	1,812,651	4.0%	1,405	53.8	2.1
POM	1,636,100	-68.2%	(6,145)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	280,200	8.3%	2,576	10.2	0.8
TIG	215,300	7.5%	1,075	11.7	0.8
IDC	98,677	20.7%	3,969	12.2	2.6
PVG	75,000	2.8%	383	28.2	0.8
API	15,000	6.9%	790	9.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	498,548	23.0%	5,797	15.4	3.3
VIC	288,334	4.0%	1,405	53.8	2.1
VHM	273,890	29.1%	10,332	6.1	1.6
BID	240,280	19.0%	4,025	11.8	2.1
GAS	191,778	20.3%	6,680	15.0	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,585	7.2%	1,953	17.8	1.3
IDC	15,972	20.7%	3,969	12.2	2.6
SHS	13,580	4.3%	507	32.9	1.4
THD	12,985	2.9%	504	73.6	2.1
CEO	12,891	7.9%	1,057	23.9	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.54	-0.3%	(51)	-	0.8
TGG	3.86	-14.0%	(1,757)	-	0.3
AGM	3.55	-46.1%	(10,046)	-	0.6
VPD	3.17	-1.1%	(190)	-	1.2
MHC	3.17	9.6%	1,184	9.0	0.8

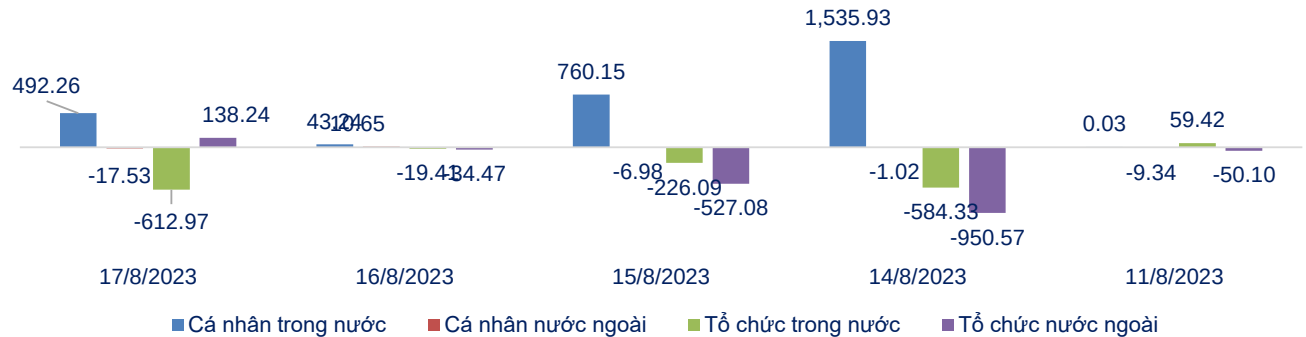
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	5.34	6.9%	790	9.6	0.7
IDJ	5.14	5.9%	668	11.8	0.7
APS	5.02	-9.5%	(1,172)	-	0.7
VC7	4.61	2.4%	265	110.0	2.7
CMS	4.17	0.8%	102	114.6	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	171.30	13.3%	2,598	11.8	1.6
NVL	127.71	-0.2%	(48)	-	0.9
VCG	99.74	3.5%	655	40.6	1.4
FDC	91.15	-36.9%	(5,203)	-	1.4
GEX	80.37	1.6%	385	59.5	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-217.73	4.0%	1,405	53.8	2.1
CTG	-144.56	15.8%	3,664	8.8	1.3
HPG	-78.21	-2.0%	(328)	-	1.7
OCB	-63.20	16.3%	3,041	6.4	1.0
VNM	-35.79	23.9%	3,937	18.6	4.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2.77	3.9%	467	45.6	1.7
VCG	1.95	3.5%	655	40.6	1.4
PDR	1.15	8.2%	1,118	20.4	1.8
BMP	1.14	36.6%	12,203	7.3	2.6
NVL	1.06	-0.2%	(48)	-	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-4.96	7.3%	1,093	26.4	2.0
HSG	-3.96	-12.5%	(2,114)	-	1.2
SHB	-3.50	17.9%	2,213	5.8	1.0
HPG	-2.62	-2.0%	(328)	-	1.7
VNM	-2.08	23.9%	3,937	18.6	4.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	76.84	4.0%	1,405	53.8	2.1
OCB	69.48	16.3%	3,041	6.4	1.0
E1VFN30	40.79	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	35.82	11.1%	1,728	13.0	1.4
TPB	18.19	18.6%	2,686	7.1	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	-171.30	13.3%	2,598	11.8	1.6
SSI	-134.43	7.3%	1,093	26.4	2.0
NVL	-121.59	-0.2%	(48)	-	0.9
VCG	-93.55	3.5%	655	40.6	1.4
FDC	-91.15	-36.9%	(5,203)	-	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	195.52	15.8%	3,664	8.8	1.3
VIC	142.57	4.0%	1,405	53.8	2.1
HPG	102.21	-2.0%	(328)	-	1.7
SSI	69.29	7.3%	1,093	26.4	2.0
VNM	50.81	23.9%	3,937	18.6	4.2

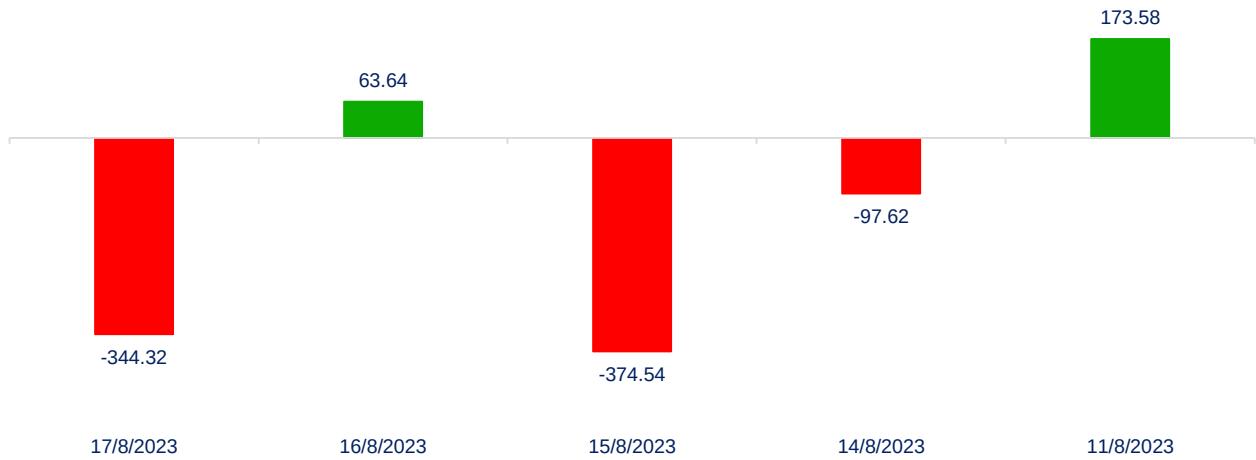
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-57.91	3.6%	920	88.9	3.1
VPB	-54.35	11.1%	1,728	13.0	1.4
MWG	-51.10	6.6%	1,069	50.3	3.3
E1VFN30	-39.22	N/A	N/A	N/A	N/A
PVT	-19.34	11.9%	2,956	8.0	0.9

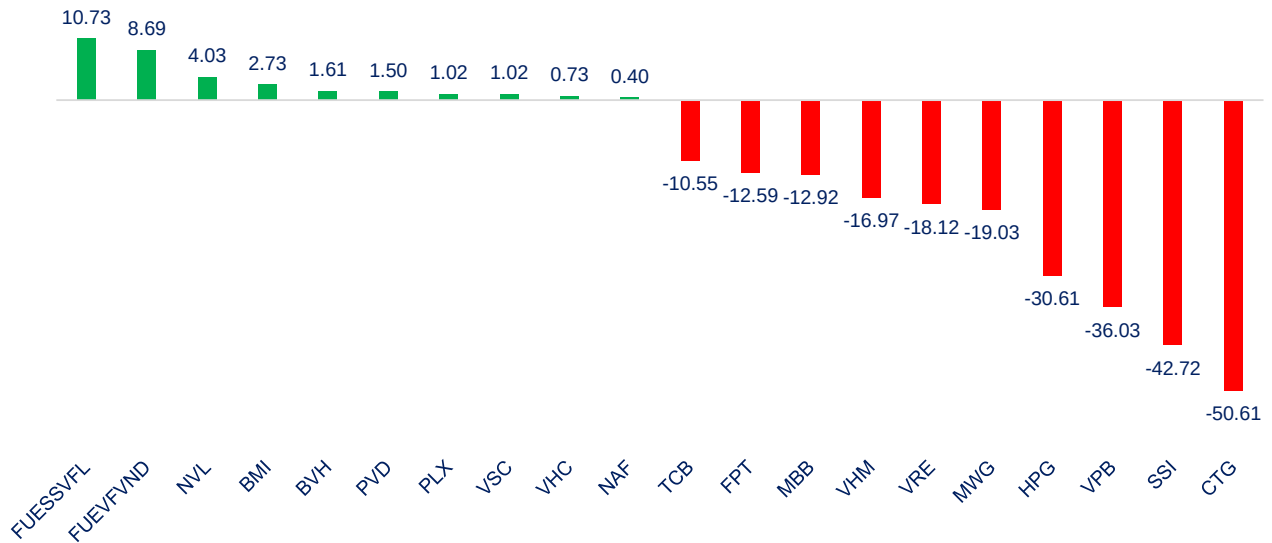


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn